

Số: 100/2024/CBTT/YTC-HCNS

Tp.HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
Trụ sở chính : 181 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Mã chứng khoán: YTC
Điện thoại : (028) 3930 4372
Fax : (028) 3930 6909
Người thực hiện công bố thông tin: PHAN MINH TRUNG
Loại thông tin công bố: ☐24h ☐Yêu cầu ☐Bất thường ☒Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh công bố Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua chương trình, tài liệu họp, nhân sự dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Thông tin chi tiết được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày ... tháng 04 năm 2024 tại địa chỉ: <https://yteco.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/2024>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
NQ HDQT
Tài liệu

Người thực hiện công bố thông tin
Tổng Giám Đốc



Số: 10/2024/NQ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP.HCM**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 09/2024/BB-HĐQT ngày 26/04/2024.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP.HCM
QUYẾT NGHỊ**

- Điều 1:** Thông qua Chương trình họp và toàn bộ tài liệu họp trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Điều 2:** Thông qua nhân sự dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:
- Chủ tọa Đoàn: gồm 03 nhân sự sau:
 - (1) Ông Nguyễn Khánh Linh – Chủ tịch HĐQT – Trưởng Ban tổ chức
 - (2) Ông Lê Văn Thiện – Phó Chủ tịch HĐQT
 - (3) Ông Phan Minh Trung – TV HĐQT & Tổng Giám đốc – Phó Ban tổ chức
 - Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 02 nhân sự sau:
 - (1) Ông Nguyễn Hoàng Giang – Trưởng BKS – Trưởng Ban
 - (2) Bà Trần Thị Nhân – Phó TGD
 - Ban thư ký, Ban kiểm phiếu sẽ được phân công chỉ định sau và sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua vào ngày tổ chức đại hội.
- Điều 3:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, các phòng ban và cá nhân có liên quan thuộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS;
- Lưu: Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN KHÁNH LINH

TP.HCM, ngày tháng 04 năm 2024

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Quý Cổ đông

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP.HCM trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 với nội dung sau:

- I. Thời gian: **09 giờ 30 Thứ Sáu, ngày 17/05/2024**
- II. Địa điểm: Tầng 9, Sảnh Lotus – Sài Gòn Hotel
41-47 Đồng Du, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.
- III. Thành phần tham dự: Cổ đông của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP.HCM theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/04/2024 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- IV. Tài liệu liên quan đến Đại hội: Quý Cổ đông vui lòng xem trước tài liệu Đại hội và Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán trên Website của Công ty: <https://yteco.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong>.

Rất mong Quý Cổ đông sắp xếp thời gian đến tham dự để cuộc họp thành công tốt đẹp.
Hân hạnh được đón tiếp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN KHÁNH LINH

Ghi chú:

- Đề nghị Quý cổ đông mang theo thư mời và CCCD/Hộ chiếu khi đến tham dự đại hội.
- Trường hợp Quý cổ đông không thể trực tiếp đến tham dự, vui lòng ủy quyền theo mẫu đính kèm.
- Vui lòng xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội bằng điện thoại hoặc email cho:

Người nhận: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng

Điện thoại: 028. 3930 4372

Email: phuong.pham@yteco.vn

TP.HCM, ngày ... tháng ... năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN**Tham Dự Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2024
Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế TP.HCM**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu Y tế TP.HCM

- **Tên Cổ đông/ Tổ chức:**
- Điện thoại:
- Số cổ phần sở hữu (mệnh giá 10.000 VNĐ/1 cổ phần):
- CMND/CCCD số:..... cấp ngày:..... tại
- Địa chỉ:
- **Ủy quyền cho Ông/Bà:**
- CMND/CCCD số:..... cấp ngày:..... tại
- Địa chỉ:

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp.HCM, và đại diện tham gia biểu quyết các vấn đề liên quan tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.
- Giấy ủy quyền này có giá trị tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.
- Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các Quy định hiện hành của Pháp luật, của Điều lệ Công ty.

Ngày tháng năm 2024

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

DỰ THẢO

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian: 9 giờ 30 Thứ Sáu, ngày 17 tháng 05 năm 2024

Địa điểm: Tầng 9, Sảnh Lotus – Sài Gòn Hotel

41-47 Đông Du, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP
I. Phần nghi thức	
09g30 - 09g50	Tiếp đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông
09g50 - 09g55	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông về tình hình cổ đông tham dự họp và điều kiện tiến hành Đại hội.
09g55 - 10g00	- Nghi thức khai mạc Đại hội; - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Giới thiệu Chủ tọa Đại hội.
10g00 - 10g10	- Chủ tọa Đại hội giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu; - Giới thiệu Ban Thư ký; - Thông qua Quy chế họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; - Thông qua Chương trình họp;
II. Phần nội dung	
Trình bày các Báo cáo và tờ trình	1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị (HĐQT) năm 2023 và Kế hoạch 2024
	2. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2023
	3. Báo cáo của Tổng Giám đốc (TGD) về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch năm 2024
	4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.
	5. Tờ trình của HĐQT v/v thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024

THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP
	6. Tờ trình của HĐQT v/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch chi trả cổ tức 2024.
	7. Tờ trình của BKS v/v ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
	8. Tờ trình của HĐQT về việc bổ sung ngành nghề của Công ty
	9. Tờ trình của HĐQT thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ của Công ty
	10. Đại hội biểu quyết và thông qua "Tờ trình của HĐQT v/v miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với Ông Lê Văn Thiện và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT mới thay thế". Công bố kết quả biểu quyết.
11g00 – 11g20	Trình bày và thông qua: - Tờ trình về danh sách ứng viên HĐQT được đề cử - Quy chế bầu cử Đại hội thảo luận, biểu quyết từng vấn đề và thu phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử
11g20 - 11g30	Nghỉ giải lao – kiểm phiếu biểu quyết.
11g30- 11g40	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử
11g40- 11g55	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
11g55 - 12g00	Bế mạc Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN KHÁNH LINH

DỰ THẢO

TP.HCM, ngày tháng 04 năm 2024



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP.HCM

QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP

Điều 1: Mục đích

Đảm bảo trình tự, thủ tục cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, nguyên tắc ứng xử và trật tự của Đại hội theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 2: Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty và được áp dụng đối với Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tất cả các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền/người được ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội.

Điều 3: Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

Trong Quy chế này những thuật ngữ, từ viết tắt được hiểu như sau:

- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- Công ty/YTC : Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP.HCM
- Đại hội/ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát

Điều 4: Ban tổ chức Đại hội

BTC được thành lập theo Quyết định của HĐQT, gồm có Chủ tịch HĐQT làm Trưởng ban và các thành viên khác theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.

BTC có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến trình tự thủ tục triệu tập họp và tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông được thành lập theo Quyết định của HĐQT.

Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Kiểm tra hồ sơ thủ tục đối với cổ đông và người được ủy quyền của cổ đông tham dự họp; lập danh sách cổ đông và người được ủy quyền của cổ đông tham dự họp (trong đó ghi rõ số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện sở hữu);
- Lập biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp và công bố về việc đủ/không đủ điều kiện tiến hành họp Đại hội theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.



Điều 6: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 7: Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông trong Danh sách người sở hữu chứng khoán YTC do Tổng Công ty Lưu ký bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt ngày 15/04/2024 để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty YTC.

Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một người khác tham dự họp. Trường hợp cổ đông tổ chức ủy quyền cho nhiều hơn một người đại diện tham dự họp thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

Điều 8: Khách mời tham dự Đại hội

Khách mời tham dự đại hội là người không phải là cổ đông của Công ty, được BTC mời dự họp, gồm: Các thành viên BTC, các chức danh quản lý, điều hành của Công ty và các tổ chức, cá nhân khác phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ.

Khách mời không được tham gia biểu quyết, không được phát biểu tại Đại hội, trừ trường hợp được Chủ tọa đại hội cho phép phát biểu.

Điều 9: Đại biểu tham dự đại hội

Đại biểu tham dự đại hội bao gồm: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền/người được ủy quyền của cổ đông và khách mời tham dự đại hội.

Đại biểu tham dự đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đến tham dự họp đúng giờ, trang phục lịch sự, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), cổ đông/người được ủy quyền mang theo giấy tờ theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu họp tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Cài đặt điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Tuân thủ các quy định của BTC và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định tại khoản 2 Điều này, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể yêu cầu nhân viên bảo vệ đại hội mời đại biểu này ra khỏi phòng họp để đảm bảo trật tự và không làm ảnh hưởng đến chương trình họp đã được Đại hội thông qua.

Điều 10: Chủ tọa đại hội

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty do Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa đại hội.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tọa đại hội:

- Có thể đề cử người hỗ trợ Chủ tọa để điều hành chương trình họp; trong trường hợp này danh sách Chủ tọa đoàn phải được Đại hội biểu quyết thông qua.
- Chỉ định người làm Thư ký đại hội.
- Giới thiệu danh sách Ban kiểm phiếu để Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.
- Phân công thành viên Chủ tọa đoàn hoặc người có liên quan trình bày các báo cáo, tờ trình tại Đại hội;
- Đề nghị các thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành giải trình, giải thích, cung cấp thông tin để làm rõ hơn các vấn đề quan tâm của cổ đông tại Đại hội;
- Tiến hành các biện pháp cần thiết để điều hành cuộc họp được công bằng và hợp pháp.
- Ký phát hành biên bản, nghị quyết và các văn bản khác có liên quan sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 11: Thư ký đại hội

Thư ký đại hội do Chủ tọa đại hội chỉ định và trực tiếp điều hành.

Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của biên bản họp Đại hội.

Phối hợp, hỗ trợ Tổng Giám đốc trong việc công bố thông tin theo quy định.

Điều 12: Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đại hội giới thiệu trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trường hợp chương trình họp có bầu cử thành viên HĐQT/BKS thì các thành viên Ban kiểm phiếu là người không có tên trong danh sách ứng cử viên HĐQT/BKS.

Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ và hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử (nếu có) tại đại hội.
- Tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết tại Đại hội.

Điều 13: Phát biểu tại Đại hội

Việc phát biểu ý kiến tại Đại hội phải đăng ký bằng cách giơ thẻ biểu quyết và theo sự điều hành của Chủ tọa.

Chủ tọa sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký.

Cổ đông khi phát biểu phải nêu rõ họ tên cổ đông, số thứ tự cổ đông, nội dung phát biểu phải ngắn gọn, rõ ràng và tập trung vào đúng trọng tâm của vấn đề của chương trình họp đã được Đại hội thông qua.

Trường hợp ý kiến phát biểu của cổ đông không đúng trọng tâm nội dung của chương trình họp, Chủ tọa có thể cho dừng phần phát biểu ý kiến của cổ đông này sau khi đã có lưu ý cổ đông trước đó.

Điều 14: Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội**a. Quy định chung**

Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một phiếu biểu quyết.

Khi đến làm thủ tục đăng ký dự họp, cổ đông được BTC cấp thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết; trường hợp chương trình họp có bầu cử thành viên HĐQT/BKS thì cổ đông được nhận thêm phiếu bầu.

Việc biểu quyết được thực hiện theo sự điều hành của Chủ tọa đại hội và sự hướng dẫn, giám sát của Ban kiểm phiếu.

b. Trình tự, thể thức biểu quyết tại Đại hội

Từng vấn đề thông qua Đại hội được biểu quyết theo trình tự sau đây:

- Tán thành (đồng ý với vấn đề được thực hiện biểu quyết);
- Không tán thành (không đồng ý với vấn đề được thực hiện biểu quyết);
- Không có ý kiến (không có ý kiến với vấn đề được thực hiện biểu quyết).

Thể thức biểu quyết thông qua bằng các hình thức sau đây:

- Giơ Phiếu biểu quyết: Cổ đông/người đại diện cổ đông giơ cao Phiếu biểu quyết của mình một lần duy nhất tương ứng với sự lựa chọn 1 trong 3 phương án biểu quyết: Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết. Cổ đông/người đại diện cổ đông nộp lại cho Ban kiểm phiếu Phiếu biểu quyết đã được biểu quyết.

- Nộp phiếu bầu: Hình thức này được sử dụng để bầu cử thành viên HĐQT/BKS (nếu có). Cách ghi phiếu bầu theo phương thức bầu dồn phiếu được hướng dẫn cụ thể tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử. Sau khi đã ghi đầy đủ theo hướng dẫn và ký tên, ghi rõ họ tên vào phiếu bầu, cổ đông tiến hành bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu đặt tại Đại hội.

Điều 15: Kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm và lập Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội. Biên bản kiểm phiếu phải có tối thiểu các nội dung chủ yếu sau đây:

- Số cổ đông, tổng số phiếu biểu quyết tham gia biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết tại từng thời điểm biểu quyết, trong đó ghi rõ số phiếu không hợp lệ.

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết, tỷ lệ % biểu quyết từng phương án biểu quyết.
- Họ, tên chữ ký của Trưởng ban, các thành viên Ban kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu (nếu có).

Điều 16: Điều kiện để nghị quyết được thông qua

Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- i. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- ii. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- iii. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- iv. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- v. Tổ chức lại, giải thể công ty

Các nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 17: Điều khoản thực hiện

Quy chế này gồm 17 điều và có hiệu lực ngay khi được Đại hội thông qua.

Các nội dung không quy định tại Quy chế này thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Quy chế này hết hiệu lực sau khi Đại hội kết thúc./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- BTC ĐH;
- Lưu: HCNS, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KHÁNH LINH

TP.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp.HCM

Hội đồng Quản trị báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

- Năm 2023, Hội đồng Quản trị (HDQT) công ty đã triển khai thực hiện các vấn đề theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ), chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm đạt kế hoạch đề ra.
- HDQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đúng trình tự theo quy định của luật pháp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.
- HDQT đã tổ chức 19 cuộc họp, ban hành 21 Nghị quyết và Quyết định quan trọng đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên HDQT, Ban kiểm soát (BKS) như:
 - Thông qua việc chọn đơn vị thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm 2023;
 - Thông qua việc bổ nhiệm: Phó Chủ tịch HDQT;
 - Thông qua việc ký kết các Hợp đồng vay vốn với các tổ chức có liên quan của Thành viên HDQT;
 - Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
 - Thông qua việc vay vốn tại các ngân hàng;
 - Thông qua phương án triển khai xây dựng cao ốc văn phòng và kho YTECO tại địa chỉ 181 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM
 - Thông qua triển khai chi tiết phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;
 - Và các Nghị quyết khác về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HDQT.
- Tất cả các cuộc họp của HDQT đều có sự tham gia của BKS và Ban điều hành để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HDQT đối với Ban điều hành.
- Các thành viên HDQT tham gia đầy đủ các cuộc họp và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền HDQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HDQT, vì lợi ích của Cổ đông và sự phát triển bền vững



của Công ty. Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo sự phân công của HĐQT.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin và chế độ báo cáo đối với Báo cáo tài chính năm 2023, Báo cáo các quý, Báo cáo quản trị và Báo cáo thường niên năm 2023.
- Phối hợp chặt chẽ với BKS nhằm giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả và minh bạch. Đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

❖ KẾT QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

- Hoạt động kinh doanh trong năm 2023 có 1 số biến động đáng chú ý như sau:
 - Doanh thu thuần năm 2023 đạt 556,384 tỷ đồng, đạt 81,8% so với năm 2022 và đạt 77,9% so với kế hoạch năm 2023, nguyên nhân chính là do (1) sụt giảm doanh thu bán hàng hoá liên quan đến các mặt hàng hỗ trợ phòng chống dịch Covid, (2) giảm do xu hướng tiết kiệm chi phí của người tiêu dùng, (3) giảm doanh số bán các mặt hàng y tế điều trị do sự thay đổi của cơ chế đầu thầu kéo dài từ giữa năm 2022 đến giữa năm 2023.
 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh là âm 876 triệu đồng là do các nguyên nhân sau (1) chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại các khoản phải trả có gốc ngoại tệ (tỷ giá USD và đồng tiền khác biến động mạnh so với VND hơn các năm khác) và (2) chi phí bán hàng tăng cao do Công ty phát triển mở rộng kinh doanh buôn bán hàng tự doanh tự tìm kiếm thị trường dẫn đến đẩy mạnh chi phí marketing, bán hàng,...
 - Lợi nhuận sau thuế vẫn đạt giá trị dương là 6,573 tỷ đồng do có doanh thu từ thu nhập khác (trong đó Thu nhập từ việc hỗ trợ của nhà cung cấp chiếm tỷ trọng lớn).

Các mặt hoạt động cụ thể của Công ty trong năm 2023 sẽ được Tổng Giám đốc Công ty báo cáo trước Đại hội.

- Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành trong việc điều hành Công ty trong năm 2023:
 - Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị thực hiện việc giám sát thông qua các thông tin trên các báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động của Công ty theo định kỳ do Ban Điều hành Công ty trình tại các cuộc họp định kỳ hàng quý và đột xuất của Hội đồng Quản trị.

- Hội đồng Quản trị tập trung chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành thông qua tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và/hoặc của HĐQT Công ty.
- Giám sát quá trình thực hiện thông qua các báo cáo theo dõi tiến độ, đảm bảo hiệu quả, an toàn, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Năm 2024 được đánh giá là năm nền kinh tế đất nước sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức. Đối với ngành Dược, các chính sách mới quản lý về giá bán sẽ ngày càng áp dụng chặt chẽ, ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành.

Trong năm 2024, HĐQT sẽ tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng yếu sau:

- Tập trung chỉ đạo Ban Điều hành Công ty trong việc thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:
 - Doanh thu bán hàng và dịch vụ: 714 tỷ đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: 12 tỷ đồng
- Tăng cường vai trò giám sát của HĐQT đối với các mặt hoạt động của Công ty. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị một cách hiệu quả nhằm góp sức cùng Ban Điều hành Công ty đưa Công ty vượt qua khó khăn.
- Duy trì các cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được cổ đông giao phó một cách cẩn trọng và hiệu quả, vì lợi ích cao nhất của Công ty và các cổ đông của Công ty.
- Tổ chức tốt cuộc họp thường niên của Đại Hội Đồng Cổ Đông, đảm bảo đúng pháp luật, phù hợp với Điều lệ Công ty; tạo điều kiện tốt nhất để cho các cổ đông có dịp đóng góp ý kiến hữu ích giúp cho Công ty phát triển bền vững và hiệu quả.

Trân trọng cảm ơn quý vị Cổ đông, kính chúc quý vị Cổ đông sức khỏe và thành đạt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN KHÁNH LINH



TP.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM TÀI CHÍNH 2023**Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp.HCM**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP Hồ Chí Minh (YTECO) và quy định của pháp luật;
- Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính kinh doanh năm 2023 của Ban Kiểm soát tại YTECO.

Ban kiểm soát (BKS) YTECO xin kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2024 Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) trong năm tài chính 2023 với các nội dung sau:

I/ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**1. Nhân sự Ban Kiểm soát**

Nhân sự BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 03 thành viên như sau:

- Ông Nguyễn Hoàng Giang - Trưởng BKS
- Bà Trương Thị Hồng Nhạn - Thành viên BKS
- Ông Huỳnh Công Triết - Thành viên BKS

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

– Trong năm 2023, BKS YTECO đã triển khai và nghiêm túc thực hiện việc giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị (HDQT), Ban Tổng giám đốc (TGD) và các cán bộ quản lý khác. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HDQT, Ban TGD và Cán bộ quản lý theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023.
- Chủ động lập kế hoạch kiểm soát và triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của BKS.
- Ban được cung cấp thông tin, các quyết định của HDQT, Ban TGD về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023. BKS được mời tham dự đầy đủ tất cả các buổi họp của HDQT trong năm 2023.
- Xem xét báo cáo tài chính năm 2023 để lập báo cáo kiểm tra tình hình tài chính năm 2023.
- Kiểm tra giám sát hoạt động của các thành viên HDQT cũng như Ban TGD nhằm đảm bảo mục tiêu vì quyền lợi của các cổ đông và người lao động.

3. Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Ban Kiểm soát năm 2023

Trong năm 2023, BKS đã tổ chức họp định kỳ sáu tháng 1 lần theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, BKS thường xuyên tổ chức trao đổi, đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty phục vụ cho mục đích kiểm soát của BKS.

Thông qua hoạt động kiểm soát, BKS đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Ban TGD về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công ty.

4. Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2023

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là 2% lợi nhuận trước thuế căn cứ theo kết quả trên báo cáo tài chính 2023 được kiểm toán của Công ty. Theo đó, Ban Kiểm soát được nhận thù lao cho cả năm 2023 cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2023
1	Nguyễn Hoàng Giang	T.BKS	20.000.000
2	Huỳnh Công Triết	TV.BKS	10.000.000
3	Trương Thị Hồng Nhạn	TV.BKS	10.000.000
	Tổng		40.000.000

III/ BÁO CÁO GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA YTECO:

1. Báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ.

HĐQT và Ban Điều hành Công ty đã nghiêm túc thực hiện một số các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Đối với việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính 2023: HĐQT đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để kiểm toán Báo cáo tài chính 2023.

2. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý:

Qua quá trình giám sát các hoạt động của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo Tài chính, BKS đánh giá như sau:

– HĐQT, Ban TGD đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua năm 2023.

- HĐQT, Ban TGD nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.
- Trong năm 2023, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh. Không phát sinh mâu thuẫn, xung đột lợi ích với những người có liên quan.
- Đối với cổ đông: Trong năm 2023, BKS Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình. Trong năm 2023, trong các cuộc họp của HĐQT, BKS được thông báo và cử đại diện tham dự nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát.
- HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho BKS. Ban TGD đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, TGD, người điều hành là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

- Đối với các giao dịch có liên quan, YTECO luôn tuân thủ tổ chức họp HĐQT hoặc xin ý kiến HĐQT bằng văn bản về việc thực hiện các giao dịch có liên quan.

III/ BÁO CÁO GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA YTECO:

A/ BÁO CÁO VỀ KIỂM TRA TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023:

1. Về việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh

Qua thẩm tra Báo cáo tài chính năm tài chính năm 2023 của Công ty, BKS xin báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

- Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành đối với công ty đại chúng quy mô lớn.
- BKS không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã được tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán.

2. Về kiểm tra tình hình tài chính của công ty:

– Tổng tài sản của công ty năm 2023 tăng nhẹ so với năm 2022 (tăng 16.56 tỷ đồng so với năm trước, tương ứng mức tăng khoảng 1,8%). Tài sản tăng chủ yếu do tăng các khoản bằng tiền và tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

– Lượng tiền và tương đương tiền ở công ty tăng mạnh so với năm trước (tăng 74,5%). Trong giai đoạn kinh doanh phục hồi sau đại dịch, lượng tiền dư dả trong công ty sẽ giúp tận dụng được những cơ hội kinh doanh và tránh những rủi ro liên quan đến thanh khoản.

– Đối với tài sản dài hạn: Tài sản dài hạn của công ty tăng nhẹ do hoạt động xây dựng dự án cao ốc 181 Nguyễn Đình Chiểu làm chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng lên.

– Đối với nợ ngắn hạn: Năm 2023 tổng nợ ngắn hạn của công ty cũng như chi tiết từng khoản nợ đều giảm so với năm trước. Nguyên nhân nợ ngắn hạn giảm một phần do nhu cầu vốn giảm vì doanh thu giảm, nhưng cơ bản là do công ty có sự tính toán cơ cấu nợ hợp lý hướng tới việc sử dụng vốn vay tiết kiệm và hiệu quả.

– Đối với các khoản phải thu: Phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm so với năm trước là biểu hiện cho thấy YTECO quản lý công nợ có phần hiệu quả hơn. Tổng phải thu ngắn hạn tăng chủ yếu do phải thu khác tăng, khoản phải thu khác đa phần là phải thu từ khách hàng ủy thác – được cân đối bù trừ với phải trả về ủy thác nên được coi như tín hiệu tốt qua hoạt động ủy thác nhập khẩu.

– Đối với hàng tồn kho: Hàng tồn kho của công ty chủ yếu là hàng hóa mua phục vụ cho hoạt động thương mại. Hàng tồn kho trong năm đã giảm 26,4 tỷ đồng.

– Đối với nợ dài hạn: Nợ dài hạn trong năm 2023 tăng đột biến là do Công ty huy động được một nguồn vốn vay dài hạn trong 114 tháng nhằm tài trợ cho Dự án xây dựng cao ốc 181 Nguyễn Đình Chiểu. Đây là việc làm cần thiết để hoạt động đầu tư – kinh doanh được thuận lợi và mang lại hiệu quả cao.

– Đối với vốn chủ sở hữu: YTECO không có các hoạt động tăng vốn nên vốn điều lệ không thay đổi. Tổng nguồn vốn chủ sở hữu tăng nhẹ là do công ty hoạt động có lợi nhuận trong năm 2023

3. Về Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty:

– Năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn của ngành Dược nói chung và công ty nói riêng nên doanh thu năm 2023 của công ty chưa đạt được kế hoạch doanh thu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 cũng như thấp hơn so với doanh thu đã thực hiện năm 2022.

– Doanh thu năm 2023 giảm so với năm 2022 khiến cho cả lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của công ty đều bị giảm so với năm trước.

– Chi phí tài chính năm 2023 tăng nhẹ so với năm 2022 và hầu như ảnh hưởng không lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Chi phí bán hàng năm 2023 của công ty tăng cao. Trong bối cảnh doanh thu giảm mà chi phí bán hàng tăng cao chứng tỏ công tác quản trị bán hàng của công ty đang gặp một số khó khăn và làm giảm hiệu quả. Đây cũng là một nguyên nhân tích cực khiến lợi nhuận công ty giảm đi đáng kể.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 giảm nhẹ chứng tỏ phần nào hoạt động kiểm soát chi phí của công ty đã mang lại hiệu quả nhất định
- Doanh thu giảm cũng với chi phí bán hàng tăng cao là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận của công ty năm 2023 không đảm bảo được kế hoạch đã được đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua và thậm chí thấp hơn cả mức lợi nhuận năm 2022. Lợi nhuận giảm sâu khiến cho EPS của công ty giảm mạnh, giảm từ 10.388 đồng/ cổ phần xuống còn 2.134 đồng/ cổ phần.

IV/ CÁC NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT VỚI HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

- Công ty cần tiếp tục phát huy công tác quản lý chi phí hiệu quả, phấn đấu hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao cho.
- Công ty lưu ý tiếp tục tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro trong quản trị công nợ đối với khách hàng đảm bảo gia tăng về doanh số nhưng an toàn trong công tác thu nợ của khách hàng, tránh gây rủi ro thanh toán cho công ty.
- Tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm gia tăng doanh thu, thị phần, kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh trong những năm tới.

VI/ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024:

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS xây dựng kế hoạch năm 2024 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty.
- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và BKS.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS Công ty cho hoạt động năm tài chính 2023 và phương hướng hoạt động năm 2023, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét và thông qua.

Kính chúc ĐHĐCĐ nhiều sức khỏe và thành công./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

NGUYỄN HOÀNG GIANG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP XNK Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023;

Ban điều hành Công ty kính Báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty CP XNK Y tế Thành phố Hồ Chí Minh ("YTECO") về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG CÔNG TY NĂM 2023

1. Thuận lợi:

- Với lịch sử kinh nghiệm hoạt động hơn 40 năm, Công ty Yteco đã xây dựng được uy tín và lòng tin từ nhiều bệnh viện và khách hàng, đồng thời được đánh giá cao về chất lượng dịch vụ và sản phẩm. Điều này cung cấp một nền tảng vững chắc cho việc phát triển kinh doanh các sản phẩm mới.
- Công ty có mạng lưới trụ sở, chi nhánh và kho hàng tại các thành phố lớn, cùng với đội ngũ vận chuyển và đối tác đáng tin cậy, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng sản phẩm và thị trường.
- Sự đồng lòng và hỗ trợ của các cổ đông lớn trong việc tăng vốn phát triển kinh doanh đã đem lại điều kiện thuận lợi cho công ty trong quá trình mở rộng kinh doanh. Trong năm 2023, các cổ đông đã thống nhất và ủng hộ kế hoạch tăng vốn, đó là một bước tiến quan trọng trong kế hoạch phát triển công ty.

2. Khó khăn:

- Quy mô vốn của công ty nhỏ dẫn đến nhiều khó khăn trong việc chứng minh năng lực tài chính đối với các định chế tài chính cũng như các đối tác cung cấp hàng hóa, dẫn đến sụt giảm cơ hội mở rộng kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sự bất ổn về tỷ giá dẫn đến nhiều khó khăn trong việc nhập khẩu và mua bán hàng hóa.
- Trong bối cảnh các đối thủ đi trước về mặt đầu tư công nghệ và mở rộng mạng lưới phân phối. Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh với đối thủ về phương diện hiệu quả trong vận hành, chi phí.
- Trong năm 2023, công ty từng bước xây dựng phát triển mạng lưới kinh doanh. Tuy nhiên, ở những bước đầu với quy mô đội ngũ còn nhỏ, danh mục hàng hóa thấp, việc triển khai gặp nhiều khó khăn do tính hiệu quả không cao. Công ty đang từng bước mở rộng kinh doanh nhằm tăng hiệu quả của hệ thống.



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

1. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2023 (đã kiểm toán)

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2022	Tỷ lệ %	
					So với KH 2023	So với năm 2022
Doanh thu	tỷ đồng	556,384	714,000	680,147	77,9%	81,8%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	10,614	11,000	39,794	96,5%	26,7%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	6,573		31,996		20,5%

Nhận xét:

- Năm 2023 tiếp tục là một năm thách thức cho ngành Dược Việt Nam nói chung do các thay đổi trong cơ chế vận hành của ngành Dược cũng như những khó khăn chung của nền kinh tế. Mặc dù đã rất cố gắng, công ty chỉ đạt được 77,9% kế hoạch doanh thu đề ra. Tuy nhiên, công ty cũng nhanh chóng tìm kiếm những mặt hàng có mức lợi nhuận tốt và nỗ lực quản lý chi phí vận hành của công ty nên công ty đã đạt được 96,5% lợi nhuận đề ra.
- Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 là 556,384 tỷ đồng, đạt 81,8% so với năm 2022 và đạt 77,9% so với kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế của công ty là lãi 10,614 tỷ đồng, bằng 26,7% so với năm 2022 và đạt 96,5% so với kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế của công ty là lãi 6,573 tỷ đồng, bằng 20,5% so với năm 2022.

Kết quả các mặt hoạt động khác:

- Năm 2023 công ty đã triển khai hệ thống quản trị doanh nghiệp toàn diện Base. Hệ thống mới là một trong những bước rất nhiều trong việc số hóa các thủ tục vận hành của công ty, giúp công ty giảm thiểu khối lượng công việc và giấy tờ.
- Trong năm 2023, công ty rất nỗ lực trong hoạt động thu hồi công nợ, trong đó đặc biệt đã thu hồi được hơn 2,4 tỷ khoản nợ khó đòi.
- Năm 2023, công ty đã rất nỗ lực trong việc hợp tác với các định mức tài chính, trong đó công ty đã được ngân hàng VCB cấp hạn mức cho vay dài hạn để đầu tư vào tòa nhà Văn Phòng và nâng hạn mức tài trợ cho vốn lưu động từ 50.000.000.000 VNĐ lên 80.000.000.000 VNĐ. Bên cạnh đó, ngân hàng BIDV cũng đã nâng hạn mức tín dụng ngắn hạn cấp cho công ty từ 80.000.000.000 VNĐ lên 150.000.000.000 VNĐ.
- Trong năm 2023, công ty đã triển khai khởi công xây dựng tòa nhà văn phòng tại địa chỉ 181 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3. Dự án được cấp phép xây dựng với 3 tầng hầm, 1 trệt, 11 lầu không kể tầng lửng và tầng tum. Theo kế hoạch dự án sẽ được hoàn thành vào Quý I/2025.

- Trong năm 2023, công ty đã hoàn thành việc quyết toán thuế cho giai đoạn 2014-2020. Trong đó, Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh đã xác nhận đồng ý về việc sẽ không đánh thuế nhà thầu cho hoạt động ủy thác nhập khẩu của công ty.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

- Năm 2024 sẽ tiếp tục nền tảng cho Yteco với các kế hoạch kinh doanh mới. Sau nhiều năm tập trung vào tái cấu trúc doanh nghiệp, các hoạt động kinh doanh của công ty đã được ổn định và đi vào giai đoạn phát triển mở rộng. Trong năm 2024, công ty tiếp tục mở rộng các mặt hàng tự doanh nhằm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Bên cạnh đó, một dự án lớn của công ty là hoàn thành tòa nhà văn phòng với nhiều mục tiêu như nâng cấp hình ảnh thương hiệu công ty, đa dạng hóa nguồn doanh thu của doanh nghiệp cũng như đem lại nguồn lợi nhuận mới cho công ty, và xây dựng tài sản giá trị cho doanh nghiệp, và sẽ là điểm tựa vững chắc hỗ trợ công ty trong hoạt động huy động vốn trong tương lai.
- Năm 2024, công ty vẫn còn đối mặt với những khó khăn về nguồn vốn, nhân sự, và những hệ quả tồn đọng từ quá khứ, nhưng với sự hỗ trợ của Hội Đồng Quản Trị, và sự đồng lòng của anh chị em cán bộ công nhân viên, Ban Điều Hành thống nhất xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

CHỈ TIÊU	DVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024
1/DOANH THU	tỷ đồng	556,384	714,000
2/Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	10,614	12,000

2. Giải pháp thực hiện

- Với mục tiêu đạt được các kế hoạch đề ra, các giải pháp thực hiện cần rõ ràng, mang tính thực tiễn và cần phải nhanh chóng đem lại sự thay đổi trong hoạt động kinh doanh.

2.1 Giải pháp quản trị điều hành:

- Xây dựng hệ thống lương thưởng phù hợp với thị trường, nhằm tăng tính hiệu quả hoạt động và thu hút được nhân sự.
- Tiếp tục cải thiện quy trình vận hành nhằm tăng tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của công ty.

2.2 Giải pháp phát triển thị trường:

- Tích cực tìm kiếm các đối tác mới nhằm bổ sung danh mục sản phẩm tự doanh của công ty. Về ngắn hạn, tập trung các dòng sản phẩm vật tư y tế và thiết bị y tế dành cho gia đình, và thuốc đã có giấy phép lưu hành tại Việt Nam nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trong ngắn hạn. Về dài hạn, xây dựng danh mục thuốc nhập khẩu, từ các đối tác cung cấp thuốc đến Châu Âu, Mỹ nhằm tránh cạnh tranh trực tiếp với các đối thủ có giá thành thấp đến từ Ấn Độ, Hàn Quốc v.v...

- Đối với thị trường bệnh viện, cần mở rộng danh mục hàng cung cấp cho bệnh viện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nhờ sự tối ưu về logistics, hồ sơ thủ tục, và quản lý công nợ.
- Mở rộng các phương án hợp tác với các doanh nghiệp ở các tỉnh thành, nơi hệ thống phân phối của công ty còn yếu hoặc chưa vươn tới.

2.3 Giải pháp về tái cấu trúc, xây dựng nguồn nhân lực:

- Mở rộng xây dựng bộ máy nhân viên kinh doanh trực tiếp của công ty nhằm hỗ trợ mảng kinh doanh sản phẩm tự doanh của công ty.
- Nghiên cứu các Phương án vận chuyển nhằm tối ưu hóa mạng lưới phân phối. Đảm bảo công tác giao nhận và thu tiền về cho doanh nghiệp.

2.4 Giải pháp về nguồn vốn, quản lý:

- Rà soát, quản lý chặt chẽ chi phí vận hành, nhằm giảm thiểu các chi phí không đáng có.
- Tăng cường quản trị rủi ro để hoạt động doanh nghiệp an toàn và hiệu quả, đặc biệt chú trọng công tác quản lý công nợ và hàng tồn kho.
- Tích cực làm việc với các đối tác ngân hàng nhằm đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ cho việc phát triển hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Công ty nhất thiết cần phải thực hiện việc tăng vốn để có thể đảm bảo một cấu trúc vốn hợp lý, đảm bảo sự ổn định nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.

❖ KHÁI QUÁT LẠI

- Những thành tựu mà Công ty Yteco đã đạt được trong năm 2023 là kết quả của sự nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ nhân viên, lãnh đạo, Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Công ty. Tuy vậy, chúng ta không thể phủ nhận rằng công ty vẫn đối diện với những thách thức lớn phía trước, và để trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực phân phối Dược phẩm tại Việt Nam, chúng ta cần sự đoàn kết từ các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và toàn thể nhân viên công ty.
- Trong bối cảnh đó, để đạt được mục tiêu tổng quát cho năm 2024, chúng ta cần sự nỗ lực đồng lòng từ toàn bộ cán bộ quản lý và nhân viên công ty, cùng với sự hỗ trợ từ Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện các giải pháp đã đề ra. Đặc biệt, chúng ta cần sự ủng hộ từ quý cổ đông để triển khai các dự án trong tương lai.
- Kính chúc quý cổ đông, các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.
- Chúc Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 thành công tốt đẹp.

Trân trọng.



DỰ THẢO

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp.HCM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty đính kèm theo Tờ trình này, trong đó các số liệu chính như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	Năm 2023
1	Doanh thu thuần	556,384,645,046
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	10,614,387,786
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	6,573,569,453

2. Bảng cân đối kế toán tóm tắt:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	Năm 2023
I	Tài sản	
1	Tài sản ngắn hạn	874,180,102,573
2	Tài sản dài hạn	66,001,441,404
	Tổng cộng tài sản	940,181,543,977
II	Nguồn vốn	
1	Nợ phải trả	901,204,919,654
2	Vốn chủ sở hữu	38,976,624,323
	Tổng cộng nguồn vốn	940,181,543,977

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: HC, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHÁNH LINH

TP.HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2024



DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị công ty năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp.HCM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ - CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/TT - BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp.HCM;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của CTCP XNK Y tế Tp.HCM.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp.HCM.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp.HCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS, Người Phụ trách quản trị Công ty (PT QTCT) năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024 như sau:

1. Kế hoạch thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua như sau:

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp.HCM phê duyệt mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm tài chính 2023 là 2% Lợi nhuận trước thuế.

2. Báo cáo chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người PTQTCT năm 2023 như sau:

Căn cứ vào kết quả BCTC đã kiểm toán năm 2023:

- + Lợi nhuận trước thuế (LNTT): 10,614,387,786 VND
- + Mức thù lao 2% LNTT : 212,287,756 VND

Cụ thể chi trả:

a. Hội đồng quản trị:

- + Chủ tịch HĐQT : 45.000.000 đồng
- + Phó chủ tịch HĐQT: 45.000.000 đồng
- + Thành viên HĐQT : 40.000.000 đồng

b. Ban kiểm soát:

- + Trưởng Ban kiểm soát : 20.000.000 đồng
- + Các thành viên Ban kiểm soát: 20.000.000 đồng

c. Thư ký HĐQT:

- + Thư ký HĐQT : 20.000.000 đồng

d. Người Phụ trách quản trị công ty:

- + Người PT QTCT : 20.000.000 đồng

Tổng mức thù lao: 210.000.000 đồng

Như vậy việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã tuân thủ đúng theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.

3. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty năm 2024:

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất về thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị và Người quản trị Công ty là 2% lợi nhuận sau thuế của năm 2024 và có thể tạm ứng tối đa 50% sau khi có Báo cáo tài chính năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHÁNH LINH

DỰ THẢO

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2024



**TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ CỔ TÚC NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

1. Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền (vnd)
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	8.176.624.323
1	Lợi nhuận các năm trước để lại: trong đó	1.603.054.870
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	6.573.569.453
II	Kế hoạch phân phối lợi nhuận:	1.546.776.000
1	Trích quỹ dự phòng tài chính	0
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	0
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	0
4	Chia cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt (1.62%/vốn điều lệ mới)	1.546.776.000
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại	6.629.848.323

2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023:

- Hình thức chi trả: tiền mặt
- Tỷ lệ: 1.62%/vốn điều lệ tương ứng 162 đồng/01 cổ phần phổ thông.
- Đối tượng nhận cổ tức: Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức do Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp.
- Thời gian dự kiến: Quý 4 năm 2024.

3. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024:

- Doanh thu: 714 tỷ
- Lợi nhuận trước thuế: 12 tỷ
- Tỷ lệ chia cổ tức: 2% vốn điều lệ

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT. BKS;
- Lưu: TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHÁNH LINH



TP.HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán kiểm toán Báo cáo tài chính 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP.HCM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Khoản 1, Điều 38 Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP.HCM về việc giao Ban kiểm soát để xuất, lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán hàng năm cho Công ty;

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP.HCM, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm như sau:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
4. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
5. Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị đàm phán và lựa chọn một công ty kiểm toán thuộc danh sách trên để tiến hành soát xét Báo cáo tài chính bán niên (nửa năm) và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP.HCM và giao Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn. Trường hợp danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận năm 2024 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước công bố không có các

công ty trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán khác phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: HC, TK.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

NGUYỄN HOÀNG GIANG

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2024



DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: **bổ sung ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp.HCM**

- Căn cứ tình hình kinh doanh thực tế hiện nay của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp.HCM, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty như sau:
- 1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty số 0302366480, đăng ký lần đầu ngày 01/08/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 29/10/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- 2. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:

<i>Ngành nghề dự định bổ sung</i>	<i>Mã ngành</i>
Bốc xếp hàng hóa loại khác Chi tiết: Dịch vụ xếp, dỡ hàng hóa tại các địa điểm như kho hàng, chợ, siêu thị, trung tâm thương mại...	5224

- 3. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục liên quan đến việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.
- 4. Sửa đổi, bổ sung tại Điều 4. “Mục tiêu hoạt động của Công ty” của Điều lệ Công ty với các ngành nghề kinh doanh dự định bổ sung nêu trên.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: HC, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp.HCM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành, Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu y tế Thành phố Hồ Chí Minh,

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời với mục tiêu xây dựng Điều lệ ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty. Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ mới của Công ty. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày 17/05/2024 và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: HC, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHÁNH LINH

NHỮNG ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đính kèm Tờ trình ngày 26/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu y tế Thành phố Hồ Chí Minh

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	CÁC SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
1.	Điều 10. Thu hồi cổ phần	Điều 10. Thu hồi cổ phần	Bỏ điều khoản này
2.	Điều c khoản 4 điều 14. Đại hội đồng cổ đông c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điều d Khoản 3 Điều 14 có quyền thay thế Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Điều c khoản 4 điều 14. Đại hội đồng cổ đông c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.
3.	Điều o, p khoản 2 điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông o. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại; p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;	Điều o, p khoản 2 điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông o. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại trừ trường hợp mua lại theo quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 36 Luật Chứng khoán;	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

	p. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	p. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	
4.	Điểm q khoản 2 điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông q. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	Điểm q khoản 2 điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông q. Chấp thuận cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; Trưởng hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các giao dịch có giá trị từ	Quy định các giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

		35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	Dẫn chứng lại các khoản
5.	Khoản 1 điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.	Khoản 1 điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3, 4 Điều 14 Điều lệ này.	
6.	Điều 18 - Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 18 - Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Bổ sung khoản 6

7.	Khoản 8 điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.	Khoản 8 điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông có quyền sau đây: a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;	Làm rõ quyền của Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp
8.	Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành hoặc từ 65% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu	Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành hoặc từ 65% trở lên	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ... 2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc từ 50% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 21 Điều lệ này	tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản... 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành hoặc trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều này và khoản 1 Điều 17, khoản 9 Điều 22 Điều lệ này.	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 3. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.	Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. 3. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.	

10.	Điều 26 – Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Điều 26 – Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trưởng hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 3.4 Trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.	Bổ sung cho phù hợp theo Luật Doanh nghiệp. Bổ sung 3.4
11.	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính	

	gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp	gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất, chấp thuận các khoản vay hoặc bảo lãnh quy định tại điểm q khoản 2 Điều 15 Điều lệ này mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 3. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ theo Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.
12.	Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.	Bổ sung khoản 3 Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được. 2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. 3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm	2. Thành viên Hội đồng quản được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. 4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm
---	---

tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. 4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị. 5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.	tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. 5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị. 6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.
--	--

13.	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt ... bầu một người trong số các thành viên tạm thời	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị ho Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền sau đây: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty. 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt ... bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp
-----	---	--	--

	giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.	số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị. 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp
14.	Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc ... 8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị... chấp thuận. Trường hợp không đủ... Hội đồng quản trị dự họp	Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc ... 8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị ...chấp thuận. Trường hợp không đủ ... Hội đồng quản trị dự họp. <u>Bổ sung:</u> Thành viên viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:	

		a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.	
15.	Điều 31. Các tiêu chuẩn thuộc Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị công ty 3. Người phụ trách quản trị công ty...	Điều 31. Các tiêu chuẩn thuộc Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị công ty. 3. Người phụ trách quản trị công ty...	Gộp chung vào Điều 35. Thư ký Công ty
16.	Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ...	Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc; ...	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

	2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc ... Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc ... Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp, không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù.	
17.	Điều 35. Thư ký Công ty	Điều 35. Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký Công ty 1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. 2. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau: a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức hợp	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

		Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty; h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan; i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty và theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị;	
--	--	--	--

	Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: 1. Hỗ trợ tổ chức ...; 2. Hỗ trợ thành viên ...; 3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị ...; 4. Hỗ trợ công ty ...; 5. Hỗ trợ công ty ...; 6. Quyền và nghĩa ... 7. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty	3. Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau: 1 → a 2 → b 3 → c 4 → d 5 → e 6 → f g. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, không được cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào hoặc sử dụng cho chính mình bất kỳ thông tin nào có được trong quá trình làm việc tại Công ty,	Đánh lại số và các điểm cho phù hợp.
--	---	--	---

			tham gia các cuộc họp để gây bất lợi thiệt hại cho Công ty.	
18.	Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát 3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm theo nguyên tắc đa số... 4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; 5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:	Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát 3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm theo nguyên tắc đa số... 4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: Bỏ điểm này và bổ sung điểm này vào khoản 5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: e. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;	Sửa đổi bổ sung để phù hợp với Luật Doanh nghiệp	
19.	Điều e khoản 1 Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	Điều e khoản 1 Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày	Dẫn chứng lại theo quy định của nghị định 155/2020/NĐ-CP	

	Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp	31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. h. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ	Bổ sung khoản này để phù hợp với Điều 289 của nghị định 155/2020/NĐ-CP
20.	Điều 51. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty. 2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Điều 51. Con dấu 1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử 2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của doanh nghiệp (nếu có) 3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.
21.	Khoản 2 Điều 57. Ngày hiệu lực 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:	Khoản 2 Điều 57. Ngày hiệu lực 2. Điều lệ được lập thành hai (02) bản gốc, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP.HCM

	a.Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương b.Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố; c.Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.	Công ty.	
--	---	----------	--

181 Nguyễn Đình Chiểu
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM

Email : Yteco_hcm@yteco.vn
Website : www.yteco.vn

ĐT. 84 28 39 304 372
Fax. 84 28 39 306 909

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2024

DỰ THẢO



TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp.HCM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần XNK Y Tế TP.HCM thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông ngày 18/04/2022;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm của Ông Lê Văn Thiện – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 08/04/2024.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần XNK Y Tế TP.HCM kính trình Đại hội Đồng Cổ Đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng Quản Trị kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị đối với ông Lê Văn Thiện theo Đơn từ nhiệm.
2. Thông qua việc bầu bổ sung một (01) Thành viên Hội đồng Quản trị mới cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua các nội dung trên.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHÁNH LINH

Tp. HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2024



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP.HCM
.....
QUY CHẾ BẦU CỬ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh được Đại hội đồng Cổ đông Nhiệm kỳ V thông qua ngày 20/12/2021.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP Hồ Chí Minh tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Nhiệm kỳ V theo các quy định sau đây:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần có tên trong danh sách Cổ đông Công ty YTECO chốt ngày 15/04/2024.

Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị: Thành viên được đề cử hoặc tự ứng cử chức danh HĐQT phải đầy đủ các điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn thuộc bậc Đại học trở lên.
- Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm trong quản lý ngành Dược hoặc Tài chính, Kinh tế.
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
- Có thể không phải là Cổ đông của Công ty (theo Điều lệ hiện hành).

Điều 3: Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có tên trong danh sách Cổ đông Công ty YTECO chốt ngày 15/04/2024 có quyền gộp số quyền biểu quyết để cử các ứng viên Hội đồng Quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên Hội đồng Quản trị;



- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên Hội đồng Quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 03 ứng viên Hội đồng Quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa 04 ứng viên Hội đồng Quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 65% được đề cử 05 ứng viên trở lên vào Hội đồng Quản trị;

Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu bổ sung là: **01**

Điều 4: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT.

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu thành viên HĐQT gồm có:

- Thư ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT;
- Sơ yếu lý lịch của người ứng cử hoặc được đề cử;
- Bản sao có sao y chứng thực các giấy tờ của người ứng cử hoặc được đề cử: CMND/ hoặc CCCD/ hoặc Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.
- Hồ sơ khác của người ứng cử hoặc được đề cử (nếu có).
- Để đảm bảo thuận tiện cho công tác đại hội, Quý cổ đông vui lòng gửi các hồ sơ này về Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP.HCM trước 14h00 ngày 02/05/2024 theo thông tin sau:
 - o Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP.HCM
 - o Địa chỉ nhận thư: 76 Sương Nguyệt Anh, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
 - o Người liên hệ: Ms. Phạm Thị Ngọc Phượng
 - o Email: phuong.pham@yteco.vn
 - o Điện thoại: 028.3930 4372

Điều 5: Phiếu bầu.

Giới thiệu phiếu bầu và cách ghi:

- Phiếu bầu được in thống nhất trên giấy màu, có đóng dấu của Công ty, có ghi tên, số ĐKSH, số cổ phần sở hữu, và tổng số quyền bầu theo số cổ phần.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu Hội đồng Quản trị tương ứng theo Thư mời/hoặc Giấy ủy quyền của Cổ đông.
- Trường hợp ghi nhầm, Cổ đông đề nghị ban bầu cử đổi phiếu bầu khác.

- Cổ đông sẽ tự ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô chứa trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ, người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không do Công ty phát hành, không có đóng dấu của Công ty.
- Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu biểu quyết ghi trên phiếu bầu.
- Phiếu có số lượng ứng cử viên được bầu vượt quá 01 người.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, không nguyên vẹn, ghi thêm nội dung khác, ghi thêm tên những người không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu bầu bằng cách đánh dấu vào tên ứng cử viên, gạch bỏ tên ứng cử viên, bầu bằng tỷ lệ %.
- Phiếu để trống, phiếu ghi bằng viết chì, phiếu không có chữ ký của người tham dự, phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

Điều 6: Phương thức bầu cử.

- Việc bầu cử thành viên HĐQT sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín.
- Mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần bao gồm sở hữu và được ủy quyền.
- Các cổ đông có tham dự Đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

Điều 7: Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT.

- Ứng cử viên trúng cử là ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để chọn 01 thành viên trúng cử theo quy định, thì ứng cử viên nào sở hữu hoặc được ủy quyền nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.
- Nếu kết quả bầu cử không chọn bổ sung được 01 thành viên HĐQT, Đại hội đồng Cổ đông sẽ tiến hành sửa đổi trong Điều lệ các điều khoản có liên quan đến số lượng thành viên HĐQT cho phù hợp với kết quả bầu cử.

Điều 8: Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu: do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Giới thiệu sơ lược lý lịch của các ứng cử viên;
- Giới thiệu Phiếu và phát Phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra và niêm phong thùng phiếu trước sự chứng kiến của Cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi các Cổ đông đã nhận được phiếu bầu và kết thúc khi Cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được thống kê trên máy vi tính.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 9: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu.

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu, nội dung bao gồm:

- Tổng số phiếu phát ra (số Cổ đông tham dự họp).
- Tổng số phiếu thu về (số Cổ đông tham gia bỏ phiếu).
- Số phiếu hợp lệ.
- Số phiếu không hợp lệ.
- Tổng số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên HĐQT.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Quy chế này gồm 10 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP XNK Y Tế TP.HCM để biểu quyết và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- BTC ĐH;
- BKP;
- HĐQT; BKS; TGD;
- Lưu: HCNS, TK

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHÁNH LINH



THƯ ỨNG CỬ

Thành viên Hội đồng Quản trị

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Tôi tên:

Số cổ phần được Cổ đông đề cử (nếu có): cổ phần

Tổng số cổ phần ứng cử: cổ phần

Hiện tôi đang đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết nêu trên, chiếm tỷ lệ % trên tổng số 3.080.000 cổ phần của Quý Công ty đang lưu hành.

Xét phù hợp đủ theo các tiêu chuẩn được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty Yteco, tôi đề nghị được tham gia ứng cử vị trí sau:

- **Thành viên Hội đồng Quản trị**

Các hồ sơ ứng cử gửi cho Công ty gồm:

- 1) Thư ứng cử của Cổ đông;
- 2) Thư đề cử;
- 3) Sơ yếu lý lịch của Cổ đông ứng cử;
- 4) Bản sao có sao y chứng thực của Cổ đông ứng cử gồm:
 - CMND/hoặc CCCD/hoặc Hộ chiếu.
 - Hộ khẩu thường trú.
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.
- 5) Hồ sơ khác (nếu có):

Tôi cam kết:

- Tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.
 - Thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty.
- Trân trọng!

Ngày tháng năm 2024

Cổ đông ứng cử

(Ký và ghi họ tên)



THƯ ĐỀ CỬ

Thành viên Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP Hồ Chí Minh
(của cá nhân Cổ đông)

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP Hồ Chí Minh

Tôi tên: Số điện thoại liên lạc:

Giấy CMND/CCCD số: cấp ngày: tại:

Địa chỉ thường trú:

Số cổ phần sở hữu (mệnh giá 10.000VNĐ/1 cổ phần):

Chiếm tỷ lệ % trên tổng số 3.080.000 cổ phần của Quý Công ty đang lưu hành.

Tôi đồng ý đề cử cho:

Ông/ Bà:

Giấy CMND/CCCD số: cấp ngày: tại:

Địa chỉ thường trú:

Được đại diện số cổ phần mà tôi sở hữu để tham gia ứng cử theo tiêu chuẩn được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty Yteco, vào vị trí sau:

- Thành viên Hội đồng Quản trị

Các hồ sơ đề cử gửi cho Công ty gồm:

- 1) Thư đề cử của cá nhân Cổ đông;
- 2) Sơ yếu lý lịch của người được đề cử;
- 3) Bản sao có sao y chứng thực của người được đề cử gồm:
 - CMND/hoặc CCCD/hoặc Hộ chiếu.
 - Hộ khẩu thường trú.
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.

4) Hồ sơ khác của người được đề cử (nếu có):

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty.

Người được đề cử đồng ý
(Ký và ghi họ tên)

Ngày tháng ... năm 2024
Cổ đông đề cử
(Ký và ghi họ tên)

**THƯ ĐỀ CỬ**

Thành viên Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu y tế TP Hồ Chí Minh
(của nhóm Cổ đông).

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Chúng tôi gồm các Cổ đông theo danh sách ký tên đính kèm:

TT	Họ và tên Cổ đông	CMND/CCCD /Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Ký và ghi họ tên
1				
2				
...				

Có tổng số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần.

Chiếm tỷ lệ% trên tổng số 3.080.000 cổ phần của Quý Công ty đang lưu hành.

I. Chúng tôi đồng ý đề cử:

Ông/Bà:

Giấy CMND/CCCD số: cấp ngày: tại:

Địa chỉ thường trú:

Số lượng cổ phần sở hữu (nếu có):

Được đại diện số cổ phần mà chúng tôi sở hữu để tham gia ứng cử theo tiêu chuẩn được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty Yteco, vào vị trí sau:

- Thành viên Hội đồng Quản trị

Các hồ sơ đề cử gửi cho Công ty gồm:

- 1) Thư đề cử của nhóm Cổ đông có danh sách ký tên đính kèm;
- 2) Sơ yếu lý lịch của người được đề cử;
- 3) Bản sao có sao y chứng thực của người được đề cử:
 - CMND/hoặc CCCD/hoặc Hộ chiếu.
 - Hộ khẩu thường trú.
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.
- 4) Hồ sơ khác của người đề cử (nếu có):

II. Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông/ Bà:

Giấy CMND/CCCD số: cấp ngày: tại:

Địa chỉ thường trú:

Làm đại diện nhóm để thực hiện thủ tục đề cử nêu trên.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty.

Ngày tháng năm 2024

Người được đề cử đồng ý
(Ký và ghi họ tên)

Đại diện nhóm Cổ đông
(Ký và ghi họ tên)



SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Họ và tên: ☐ Nam ; ☐ Nữ
2. Ngày/tháng/năm/sinh:/...../.....Quốc tịch:
3. CMND/CCCD/HC số: Ngày cấp:tại:.....
4. Địa chỉ thường trú:
.....
5. Số điện thoại liên lạc:
6. Trình độ học vấn: Trình độ chuyên môn:
7. Quá trình công tác (tóm tắt):

-
-
-
-

8. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác:

-
-
-
-

9. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có):

-

10. Họ tên của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử (nếu có):

-

11. Các thông tin khác (nếu có):

-

Tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được trúng cử.

Ngày tháng năm 2024
Người khai ký và ghi họ tên



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tên Cổ đông/người :
đại diện

Số ĐKSH :

Số cổ phần sở hữu :

Tổng số phiếu bầu :

Số Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 được bầu: **01**

TT	Danh sách ứng cử viên (theo Alphabet)	Số phiếu bầu
1		
2		
3		

Tp.HCM, ngày 17 tháng 05 năm 2024
CỔ ĐÔNG / NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

Ghi chú:

- Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông.
- Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu mà Cổ đông chỉ bầu 01 ứng viên, trong số các ứng cử viên.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên Chủ động :

Số đăng ký sở hữu :

Số phiếu biểu quyết :

Người đại diện ủy quyền :

Quý Cổ đông đánh dấu “X” hoặc “✓” vào **01** trong **03** ý kiến: “TÁN THÀNH”, “KHÔNG TÁN THÀNH”, “KHÔNG Ý KIẾN”, đối với từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.

TT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG Ý KIẾN
1	Thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2023 và chương trình hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị.	☐	☐	☐
2	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023.	☐	☐	☐
3	Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch 2024.	☐	☐	☐
4	Thông qua Tờ trình của HĐQT về báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.	☐	☐	☐
5	Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024.	☐	☐	☐
6	Thông qua Tờ trình của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023.	☐	☐	☐
7	Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.	☐	☐	☐
8	Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc bổ sung ngành nghề của Công ty	☐	☐	☐
9	Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc sửa điều lệ của Công ty	☐	☐	☐
10	Thông qua "Tờ trình của HĐQT v/v miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với Ông Lê Văn Thiện và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT mới thay thế".	☐	☐	☐

Tp.HCM, ngày 17 tháng 05 năm 2024
CỔ ĐÔNG / NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Chú ý:** Phiếu biểu quyết không nộp lệ:
- Phiếu để trống không đánh dấu X hoặc dấu ✓ vào 01 trong 03 ý kiến của từng nội dung biểu quyết.
 - Phiếu đánh dấu X hoặc dấu ✓ từ 02 ý kiến trở lên của từng nội dung biểu quyết
 - Phiếu không ký tên, không ghi rõ họ tên.

Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ

TP.HCM, ngày tháng năm 2024



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần XNK Y tế TP. HCM;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 17/05/2024 của Công ty Cổ phần XNK Y tế TP. HCM.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ TP. HCM QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. : Thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2023 và chương trình hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị.

Tỉ lệ biểu quyết:% tán thành;% không tán thành;% không ý kiến.

Điều 2. : Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023.

Tỉ lệ biểu quyết:% tán thành;% không tán thành;% không ý kiến.

Điều 3. : Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch 2024.

Tỉ lệ biểu quyết:% tán thành;% không tán thành;% không ý kiến.

Điều 4. : Thông qua Tờ trình của HĐQT về báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.

Tỉ lệ biểu quyết:% tán thành;% không tán thành;% không ý kiến.

Điều 5. : Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Tỉ lệ biểu quyết:% tán thành;% không tán thành;% không ý kiến.

Điều 6. : Thông qua Tờ trình của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024.

Tỉ lệ biểu quyết:% tán thành;% không tán thành;% không ý kiến.

Điều 7. : Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Tỉ lệ biểu quyết:% tán thành;% không tán thành;% không ý kiến.

Điều 8. Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Tỉ lệ biểu quyết:% tán thành;% không tán thành;% không ý kiến

Điều 9. Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty

Tỉ lệ biểu quyết:% tán thành;% không tán thành;% không ý kiến

Điều 10. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Lê Văn Thiện theo Đơn từ nhiệm

Tỉ lệ biểu quyết:% tán thành;% không tán thành;% không ý kiến.

Điều 11. Quyết định công nhận Ông/Bà trúng cử vào Hội đồng Quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

Tỉ lệ biểu quyết:% tán thành;% không tán thành;% không ý kiến.

Điều 12. Điều khoản thực hiện

- Nghị quyết này được lập, công bố và thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông vào lúc ngày 17 tháng 05 năm 2024.
- Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm công bố thông tin, triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết này; giao Ban kiểm soát kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả cho Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: HC, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN KHÁNH LINH



DỰ THẢO ĐIỀU LỆ

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT
NHẬP KHẨU Y TẾ TP.HCM**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 05 năm 2024

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty..	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	16
Điều 17. Thay đổi các quyền	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 20. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	24
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	26

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	28
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	32
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	32
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý.....	32
Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp.....	32
Điều 34. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	33
Điều 35. Thư ký Công ty.....	30
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	31
Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát.....	31
Điều 37. Thành viên Ban kiểm soát.....	31
Điều 38. Ban kiểm soát.....	36
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	37
Điều 39. Trách nhiệm cân trọng.....	37
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	37
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	38
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	38
Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	38
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	39
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	39
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	39
Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	39
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	40
Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....	40
Điều 46. Năm tài chính.....	40
Điều 47. Chế độ kế toán.....	40
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	40
Điều 48. Báo cáo tài chính năm.....	40
Điều 49. Báo cáo thường niên.....	41
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	41
Điều 50. Kiểm toán.....	41
XVII. CON DẤU.....	41
Điều 51. Con dấu.....	41
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	41

Điều 52. Chấm dứt hoạt động	41
Điều 53. Gia hạn hoạt động	42
Điều 54. Thanh lý	42
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	42
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	42
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	43
Điều 56. Điều lệ Công ty	43
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	43
Điều 57. Ngày hiệu lực	43

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức chính thức vào ngày 17 tháng 05 năm 2024.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- "Luật Doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
- "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.
- "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
- "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
- "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- "Địa bàn kinh doanh" có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Tên tiếng Anh: **HO CHI MINH CITY MEDICAL IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY**

- Tên viết tắt: **YTECO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

3.1 Trụ sở chính:

- Địa chỉ: 181 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (028) 3930 4372
- Fax : (028) 3930 6909
- E-mail : yteco-hcm@yteco.vn
- Website : www.yteco.vn

3.2 Cơ sở 2 :

Địa chỉ : 76 Sương Nguyệt Ánh, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3 Kho hàng xuất nhập khẩu:

- Địa chỉ : 24 đường 17, Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (028) 3726 9520

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và kéo dài đến vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

b. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

STT	Tên ngành
1	Kinh doanh xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu. Mua bán mỹ phẩm. Mua bán hàng trang trí nội thất. Xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn thuốc
2	Kinh doanh xuất nhập khẩu trang thiết bị, vật tư y tế. Mua bán vật tư-máy móc-phụ tùng các loại. Mua bán máy phát điện
3	Sản xuất trang thiết bị, vật tư y tế
4	Mua bán sữa, sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm. Bán buôn thực phẩm chức năng
5	Mua bán nông lâm sản (không hoạt động tại trụ sở)
6	Sản xuất thiết bị ngành y tế (không hoạt động tại trụ sở)
7	Sản xuất thiết bị ngành thực phẩm, thiết bị khoa học kỹ thuật (không hoạt động tại trụ sở)
8	Mua bán xe cứu thương
9	Sản xuất thang máy (không hoạt động tại trụ sở)
10	Sản xuất máy giặt công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)
11	Mua bán hàng điện tử và linh kiện điện tử
12	Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp
13	Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô
14	Đại lý thu đổi ngoại tệ. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại
15	Nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở)
16	Giặt ủi
17	Tổ chức hội nghị, hội thảo (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)
18	Bán lẻ thuốc
19	Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc
20	Sản xuất dược phẩm, dược liệu. Sản xuất thuốc
21	Được phép kinh doanh đa ngành nghề theo quy định của pháp luật
22	Mua bán vắc-xin, sinh phẩm, hóa chất dùng trong phòng thí nghiệm và nghiên cứu khoa học (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Mua bán vật liệu ngành in. Mua bán thiết bị ngành y tế. Mua bán thiết bị ngành thực phẩm, thiết bị khoa học kỹ thuật. Mua bán thang máy. Mua bán máy giặt công nghiệp. Mua bán tinh dầu, hương liệu. Mua bán lò thiêu xác (xác, xử lý rác). (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)
23	Sửa chữa, bảo trì các loại máy móc và thiết bị y tế

24	Cho thuê kho bãi, văn phòng, mặt bằng. Kinh doanh bất động sản
25	Sản xuất tinh dầu, hương liệu (không hoạt động tại trụ sở)
26	Mua bán xe cứu hỏa
27	Sản xuất lò thiêu xác (xác, xử lý rác) (không hoạt động tại trụ sở)
28	Sản xuất hàng điện tử và linh kiện điện tử (không hoạt động tại trụ sở)
29	Tư vấn du học
30	Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại
31	Mua bán kính đeo mắt
32	In trên bao bì (không hoạt động tại trụ sở)
33	Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Dịch vụ khai thuế Hải quan
34	Kinh doanh lễ hành nội địa, Quốc tế
35	Sản xuất hàng trang trí nội thất (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất máy phát điện (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất nông lâm sản (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất xe cứu thương (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất xe cứu hỏa (không hoạt động tại trụ sở)
36	Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)
37	Cho thuê trang thiết bị y tế
38	Cho thuê lại lao động
39	Dịch vụ cho thuê và cung ứng nguồn lao động

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển kinh doanh trang thiết bị y tế, dược phẩm các loại, nguyên vật liệu phục vụ ngành dược và một số ngành nghề khác được quy định tại Khoản 1 Điều 4; nhằm mục tiêu thu tối đa các khoản lợi nhuận; tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; tăng cổ tức cho các cổ đông; đóng góp cho ngân sách nhà nước và không ngừng phát triển Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành, nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **30.800.000.000 đồng** (Ba mươi tỷ tám trăm triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **3.080.000** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phần

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 2 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp

luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu được đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá 1% một tháng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công

ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác do pháp luật quy định; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Các quyền đối với các loại cổ phần khác (nếu có) phát sinh sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ

đồng làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty

7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

8. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

9. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa ($\frac{1}{2}$) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba ($\frac{1}{3}$) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba ($\frac{1}{3}$);

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 14 có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - f. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - h. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - i. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - j. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Công ty;
 - o. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - p. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - q. Chấp thuận cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - r. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền hoặc văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty phù hợp quy định của pháp luật và phải có chữ ký theo quy định sau đây iệc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư.

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 16 Điều lệ này, phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông

qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông **thường niên hoặc bất thường**. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông **bất thường** theo các trường hợp quy định tại **khoản 3, 4 Điều 14 Điều lệ này**.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông

có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều 18 và trả lời cổ đông bằng văn bản và nêu rõ lý do chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký sở hữu, họ và tên của cổ đông, số cổ phiếu biểu quyết/phiếu bầu của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

7. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3

Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành hoặc từ 65% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của công ty;

- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc từ 50% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều 21 Điều lệ này.

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau đây:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của công ty;
- e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- f. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- g. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- h. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e. Phương án bầu cử (nếu có);
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/phiếu bầu cử không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề và tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên (nếu có);
- i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của

Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ này.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 65% được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn lên.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

3.1 Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên Hội đồng quản trị không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;

3.2 Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

3.3 Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 3.1 và 3.2 Điều này.

3.4 Trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp

luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm c khoản 4 Điều 293 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty.

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty;

r. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ theo Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng

mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, đồng thời có những quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, ủy quyền phải được sự đồng ý của đa số các thành viên Hội đồng quản trị còn lại. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều 30. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Thành viên Ban kiểm soát ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 30 trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị

không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

- c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e. Thành viên Ban kiểm soát Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến không tán thành về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được lập thành biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở Công ty. Biên bản họp Hội đồng quản trị lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực ưu tiên áp dụng. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị.

Trường hợp chủ tọa và/hoặc người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty

- a. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
- b. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - Tham dự các cuộc họp;
 - Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được

tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp, không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù.

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
- f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- g. Vào ngày 01 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản

dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

- i. Tuyển dụng lao động;
- j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 35. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

- 1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- 2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- 3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- 4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- 5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- 6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
- 7. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, không được cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào hoặc sử dụng cho chính mình bất kỳ thông tin nào có được trong quá trình làm việc tại Công ty, tham gia các cuộc họp để gây bất lợi thiệt hại cho Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát ()

1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b.
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả

kháng;

- d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- g. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
- h. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
- i. Có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Thành viên Ban kiểm soát trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát

sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi

trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện

hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận,

nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Hội đồng Quản trị công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty về việc lập danh sách cổ đông nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Qua thời gian trên, sau khi Trung tâm lưu ký cung cấp danh sách cổ đông cho Công ty, Hội đồng Quản trị sẽ thực hiện chi trả cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu cho Cổ đông theo thông tin đã công bố.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ Công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Tp. Hồ Chí Minh nhất trí thông qua ngày 17/05/2024 tại Tp. Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này; Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Điều lệ được lập thành 02 bản gốc, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGUYỄN KHÁNH LINH

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH VÀ THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

STT	Tên cổ đồng	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	Đại diện vốn nhà nước: - Huỳnh Kim Hoàng, - Nguyễn Thị Quốc Linh	-245/19 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7 Quận Tân Phú, TP.HCM - 93 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, TPHCM	Cổ phần phổ thông	81.200	8.120.000.000	29		
2	Dư Mỹ	18B/27/23	Cổ	3.500	350.000.000	1.25		

	Hạnh	Đường 3/2, Phường 12 Quận 10, TPHCM	phần phổ thông					
3	Dương Thị Xuân Hà	68/14 Bùi Thị Xuân, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM	Cổ phần phổ thông	3.500	350.000.000	1.25		
4	Lê Thiện Phước	187/11 Cô Giang, Phường Cô Giang, Quận 1, TPHCM	Cổ phần phổ thông	700	70.000.000	0.25		
5	Phan Đức Bình	152/7 Lý Chính Thắng	Cổ phần phổ thông	700	70.000.000	0.25		
6	Vũ Khánh	139 Hàm Nghị, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM	Cổ phần phổ thông	500	50.000.000	0.18		
7	Và 469 cổ đồng	Việt Nam	Cổ phần phổ thông	189.900	18.990.000.000	67.82		